TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN

Số: 286 /BC-VMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN
DN: C=VN, S=QUẢNG NINH, L=Cẩm Phả, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:5700495999
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.01.28 10:03:52 +07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Chế tạo máy –VINACOMIN.
- Địa chỉ trụ sở chính: 486 Đường Trần Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 0203.3862319; 0203.3862876.
- Số fax: 033.3862034 Email: tcld1vmc@gmail.com
- Website: www.Chetaomay.com.vn
- Vốn điều lệ: 46.973.510.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: CTT
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1117/NQ-VMC	27/4/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị :

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Văn Tứ	Chủ tịch HĐQT		
2	Phạm Minh Tuấn	Ủy viên	26/4/2018	
3	Bùi Xuân Hạnh	Ủy viên	26/4/2018	
4	Lê Viết Sự	Ủy viên	26/4/2018	
5	Nguyễn Anh Chung	Ủy viên	26/4/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Tứ	09	100%	
2	Phạm Minh Tuấn	09	100%	
3	Bùi Xuân Hạnh	09	100%	
4	Lê Viết Sự	09	100%	
5	Nguyễn Anh Chung	09	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ đối với ban lãnh đạo điều hành Công ty trong việc thực hiện đúng định hướng, đúng chỉ đạo của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời và Ban giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện và nhận biết đánh giá đúng các khó khăn trong kinh doanh, đề ra nhiều giải pháp, quyết định quản lý kịp thời, có hiệu quả trong điều hành sản xuất. Xác định đúng và tập trung chỉ đạo quyết liệt các mục tiêu chiến lược theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định về báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - An toàn lao động. Vì vậy Công ty đã ổn định về việc làm đời sống và thu nhập cho Cán bộ, Công nhân, Người lao động, bảo toàn vốn cho các cổ đông.

4. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, sáu tháng đầu năm 2021 đã tiến hành 09 cuộc họp, các thành viên tham gia họp đầy đủ. Năm 2021, các thành viên HĐQT đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, làm việc chủ động, mẫn cán, phát huy hết năng lực của mình, thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, luôn đảm bảo lợi ích tối đa của các cổ đông và của Công ty. Các quyết sách lớn, chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo nguyên tắc tập thể, đồng thuận của các thành viên HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	143/NQ–VMC	02/3/2021	Thông qua và ban hành Kế hoạch, Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; thống nhất thông qua việc bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Công ty; thống nhất thông qua việc bổ nhiệm, giao nhiệm vụ chức danh Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty; thông qua việc không bổ sung thêm và giữ nguyên quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty đã được TKV thông qua năm 2019.	100%

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	486/QĐ-VMC	02/3/2021	V/v thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	
3	487/QĐ-VMC	02/3/2021	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Thư ký Công ty	
4	493/QĐ-VMC	03/3/2021	Quyết định về việc Bổ nhiệm Người quản trị kiêm Thư ký Công ty	
5	500/QĐ-VMC	03/3/2021	V/v thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	
4	144/NQ-VMC	05/4/2021	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc phê duyệt Quy chế quản lý đầu tư xây dựng trong Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN; thống nhất chủ trương về việc thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN; thông qua Phương án thanh lý sắt thép phế liệu; thông qua phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020; kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2021.	100%
	918/QĐ-VMC	08/4/2021	Về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trong Công ty CP Chế tạo máy - VINACOMIN	
5	928/QĐ-VMC	09/4/2021	V/v thành lập Tổ thẩm định Dự án Dây chuyền cán thép	
6	145/NQ-VMC	23/4/2021	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua nội dung các văn kiện và dự thảo Điều lệ Công ty, các quy chế trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, thống nhất phương án, các điều kiện chuẩn bị tổ chức Đại hội; thông qua chủ trương tại Công văn số 1611/TKV-TCNS ngày 15/4/2021 của TKV về việc bố trí Thành viên HĐQT độc lập của công ty cổ phần niêm yết; thông qua Tờ trình số 1038/TTr-VMC ngày 19/4/2021 về việc đề xuất phương án cán bộ; thông qua Tờ trình số 816/TTr-VMC ngày 31/3/2021 về việc quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN.	100%

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	1073/QĐ-VMC	23/4/2021	Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Công ty CP Chế tạo máy - VINACOMIN	
8	1145/QĐ-VMC	28/4/2021	Quyết định ban hành Điều lệ Công ty CP Chế tạo máy - VINACOMIN	
9	1146/QĐ-VMC	28/4/2021	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Chế tạo máy - VINACOMIN	
10	1147/QĐ-VMC	28/4/2021	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Chế tạo máy - VINACOMIN	
11	1148/QĐ-VMC	28/4/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tạo máy - VINACOMIN	
12	146/NQ-VMC	19/5/2021	Thông qua nội dung Tờ trình số 1302/TTr-VMC ngày 14/5/2021 về việc bổ nhiệm lại cán bộ đối với ông Phạm Minh Tuấn – Giám đốc Công ty; Thông qua nội dung Tờ trình số 1303/TTr-VMC ngày 14/5/2021 về việc bổ nhiệm lại cán bộ đối với: *(1)* Ông Nguyễn Xuân Khải – Quản đốc Phân xưởng Đúc; *(2)* Ông Nguyễn Anh Sáng – Quản đốc Phân xưởng Cán; thông qua nội dung Tờ trình số 1325/TTr-VMC ngày 14/5/2021 về việc xét nâng bậc lương đối với Trưởng ban Kiểm soát Công ty.	100%
13	1378/QĐ-VMC	19/5/2021	Quyết định về việc nâng bậc lương mới đối với ông Hoàng Mạnh Hùng – Trưởng ban Kiểm soát Công ty.	
14	1386/QĐ-VMC	20/5/2021	Quyết định về việc bổ nhiệm lại cán bộ đối với ông Phạm Minh Tuấn – Giám đốc Công ty.	
15	147/NQ-VMC	01/7/2021	Thông qua nội dung Tờ trình số 05/BKS-VMC ngày 04/6/2021 của Ban Kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 đối với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Thông qua nội dung Dự thảo Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ quý III, 6 tháng cuối năm 2021 và Chương trình Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2021.	100%
16	148/NQ-VMC	21/7/2021	Thông qua nội dung Tờ trình số 2093/TTr-VMC ngày 20/7/2021 của Giám đốc Công ty về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2021	100%

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	149/NQ-VMC	16/9/2021	Thông qua nội dung Tờ trình số 2252/TTr-VMC ngày 04/8/2021 của Giám đốc Công ty về việc quy hoạch cán bộ, giai đoạn 2021 – 2025; Thông qua Báo cáo số 2671/BC-VMC ngày 14/9/2021 về kết quả sản xuất kinh doanh 8 tháng đầu năm 2021; Thông qua Tờ trình số 2672/BC-VMC ngày 14/9/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.	100%
18	150/NQ-VMC	30/9/2021	Thông qua Tờ trình số 2880/TTr-VMC ngày 28/9/2021 về việc bổ nhiệm lại cán bộ; Thông qua Tờ trình số 2881/TTr-VMC ngày 28/9/2021 về việc kéo dài thời hạn giữ chức vụ; Thông qua Tờ trình số 2882/TTr-VMC ngày 28/9/2021 về việc bổ nhiệm cán bộ, chức danh Trưởng phòng TC-HC.	
19	151/NQ-VMC	07/12/2021	Thông qua Báo cáo dự kiến kết quả SXKD năm 2021; Hội đồng quản trị thống nhất kết quả đánh giá và biểu quyết xếp loại cán bộ năm 2021.	

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS).

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Hoàng Mạnh Hùng	Trưởng ban	26/4/2018	Cử nhân kinh tế
2	Chu Thị Việt Trung	Ủy viên	26/4/2018	KS kinh tế
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Ủy viên	26/4/2018	KS kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp %	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Hoàng Mạnh Hùng	Trưởng ban	04	100	3/3	
2	Chu Thị Việt Trung	Ủy viên	04	100	3/3	
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Ủy viên	04	100	3/3	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và Cổ đông:

3.1. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT.

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo điều hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021.

- Giúp Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của các cơ quan quản lý…vv.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp do Hội đồng quản trị chủ trì;

- Các Biên bản họp, Nghị quyết của HĐQT được ban hành một cách hợp lệ, tập trung vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2021, việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, và cả năm 2021; việc ban hành các quy chế quản lý đối với Công ty.

Đánh giá: Nhìn chung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT trong công tác chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát đối với Ban Giám đốc.

- Giám sát việc chấp hành của Ban Giám đốc đối với các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, tiêu thụ trong năm 2021.

- Thực hiện việc giám sát Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính cũng như thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính các quý trong năm 2021 của Công ty.

- Đánh giá các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác đầu tư và sửa chữa lớn, tình hình quản lý vốn và tài sản theo thẩm quyền điều hành của Ban Giám đốc.

Đánh giá: Ban Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt mục tiêu về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, tiền lương, đời sống người lao động đảm bảo, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời.

3.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát đối với các Cổ đông.

- Giám sát việc HĐQT, Ban Giám đốc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- Kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc, các phòng chức năng Công ty trong việc tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa rủi ro, đảm bảo SXKD của Công ty có hiệu quả, cổ tức của các cổ đông góp vốn thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đề ra.

Kết quả: Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ đối với Cổ đông trong việc giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát hoạt động điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát các mặt hoạt động năm 2021 và đã trình Hội đồng quản trị, Ban giám đốc thông qua.

- Ban Kiểm soát đã xây dựng Bảng phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát để phù hợp với tình hình thực tế cũng như khả năng chuyên môn của các thành viên trong Ban kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức thẩm định báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính các quý trong năm 2021. Lập báo cáo thực hiện nhiệm vụ kiểm soát của các quý báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và báo cáo Ban Kiểm soát nội bộ TKV theo chế độ báo cáo thường kỳ.

5. Hoạt động khác của BKS:

- Ban kiểm soát đã chủ động nắm bắt, trao đổi công việc đối với Lãnh đạo các đơn vị Phòng ban, Phân xưởng và các cán bộ quản lý về các nội dung như quản lý vật tư, quản lý công nợ, các khoản trích lập dự phòng, kiểm soát việc hàng hóa vay mượn chưa hoàn tất hóa đơn bán hàng.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Phạm Minh Tuấn	04/12/1964	Kỹ sư	Bổ nhiệm lại từ 30/5/2021
2	Bùi Xuân Hạnh	01/6/1964	Kỹ sư	Bổ nhiệm lại từ 01/5/2018
3	Lê Viết Sự	30/3/1967	Kỹ sư	Bổ nhiệm lại từ 01/02/2020
4	Tăng Bá Khang	01/4/1970	Kỹ sư	Bổ nhiệm lại từ 01/02/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phạm Thu Hương	06/6/1970	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm lại từ 01/6/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Năm 2021, Thư ký Công ty tham gia Hội thảo trực tuyến triển khai thực hiện Bộ nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất; Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát và Thư ký Công ty tham gia tập huấn đối với người quản lý vốn do Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: *Phụ lục 01 kèm theo.*

STT	Tên tổ chức /cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có giao dịch.*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có giao dịch.*

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 02 kèm theo.*

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú

3. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: K*hông có giao dịch.*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ*	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT (e-copy, b/c);
- BKS, BGĐ (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5700495999 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY VINACOMIN TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

Nguyễn Văn Tứ

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN

(kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mố qua hệ li qua vớ công
1	**Nguyễn Văn Tứ**		**Chủ tịch HĐQT**	0310064004605 Cấp ngày 23/01/2018, Nơi cấp: Quảng Ninh	Tổ 14, khu 3, Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh				
2	Nguyễn Thị Hòa		Không	100504080 Cấp ngày 23/06/2005, Nơi cấp: Quảng Ninh	Tổ 14, khu 3, Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh				
3	Nguyễn Thùy Anh		"	101071423 Cấp ngày 12/06/2007,Nơi cấp tại Quảng Ninh	Lô16 Thư Chung 2, Đằng Lâm Quận Hải An-Hải Phòng				
4	Nguyễn Thùy Dung		"	101165023 Cấp ngày 07/04/2009,Nơi cấp tại Quảng Ninh	Chung cư IPH 241 Xuân Thủy Cầu giấy Hà Nội.				
5	**Phạm Minh Tuấn**		**TV HĐQT - GĐ Công ty**	013434936; Cấp ngày 25/6/2011; Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	TBT16B6-06, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội				
6	Phạm Thị Quyên		Không	013434937;cấp ngày 25/6/2011; Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	BT16B6-06, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội				
7	Phạm Hoàng Huy		"	013434934; Cấp ngày 25/6/2011;Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	BT16B6-06, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội				
8	Phạm Huy Hoàng		"	013434935; Cấp ngày 25/6/2011;Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	BT16B6-06, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội				
9	Nguyễn Thị Ninh		"	100001954; Cấp ngày 5/3/2009; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 32A Cẩm Trung, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
10	Phạm Quốc Thắng		"	100563109; Cấp ngày 21/04/2005; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 32A Cẩm Trung, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
11	Đặng Thị Liên		"	101179016; Cấp ngày 13/05/2009; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 32A Cẩm Trung, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.				

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	M qu hệ l qu vớ côn
12	Phạm Thị Ngọc Hương		"	100717144; Cấp ngày 31/12/2013; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 1, khu 2, Cẩm Trung, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
13	Nguyễn Khắc Tiệp		"	100537976; Cấp ngày 14/09/2009; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 32A Cẩm Trung,TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
14	Phạm Thị Minh Cẩm		"	100420150; Cấp ngày 13/12/2012; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 4, khu 2A, TP.Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
15	Phạm Quốc Cường		"	100397057; Cấp ngày 28/07/2005; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Phường Cẩm Trung, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
16	Nguyễn Thị Thanh Hương		"	100449458; Cấp ngày 08/06/2009; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 27,P.Cẩm Trung, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
17	Phạm Quốc Việt Trung		"	10052038; Cấp ngày 16/12/2004; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 11, khu 1, phường Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh.				
18	Cao Thị Thủy		"	100673597; Cấp ngày 28/3/2010; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 11, khu 1, phường Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh.				
19	**Bùi Xuân Hạnh**		**TV HĐQT - PGĐ**	100653284 ; Ngày cấp 14/05/2009, Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh.	Số 20B2 - Tổ 7 - Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội				
20	Mạc Thị Nhung	041C075 442	Không	013455331; Ngày cấp 02/8/2011; Nơi cấp: CATP Hà Nội	Số 20B2 - Tổ 7 - Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội				
21	Bùi Quốc Dũng		"	013585304 ; Ngày cấp 21/09/2012, Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Số 20B2 - Tổ 7 - Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội				
22	Bùi Quốc Trung		"	Còn nhỏ	Số 20B2 - Tổ 7 - Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội				
23	Bùi Hoàn Châu		"	35010697; Ngày cấp 20/09/1978, Nơi cấp: CA tỉnh An Giang.	Châu Phú, An Giang.				
24	Trần Kim Hà		"	351025149; Ngày cấp 29/5/2012; Nơi cấp; CA tỉnh An Giang.	Châu Phú, An Giang.				
25	Bùi Hồng Chương		"	183065707 ; Ngày cấp 06/03/2009, Nơi cấp: CA tỉnh Hà Tĩnh.	Đức Thọ, Hà Tĩnh.				

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
26	Nguyễn Thị Thắm		"	183128891; Ngày 05/9/1996; Nơi cấp CA Hà Tĩnh.	Đức Thọ, Hà Tĩnh.				
27	Bùi Xuân Phúc		"	362141723 ; Ngày cấp 09/04/2003, Nơi cấp: CA thành phố Cần Thơ.	Châu Thành A, Hậu Giang.				
28	Nguyễn Hoài Thúy Hằng		"	363695888; Ngày cấp 28/7/2008; Nơi cấp CA Tỉnh Hậu Giang.	Châu Thành A, Hậu Giang.				
29	Bùi Xuân Thanh		"	24621087; Ngày cấp 27/09/2006, Nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh.	Quận Tân Bình - Hồ Chí Minh.				
30	Bùi Thị Ngọc Hồi		"	024621211; Ngày cấp 29/9/2006; Nơi cấp Hồ Chí Minh.	Quận Tân Bình - Hồ Chí Minh.				
31	Bùi Xuân Minh		"	362369339 ; Ngày cấp 26/11/2008, Nơi cấp: CA thành phố Cần Thơ.	Tp Cần Thơ.				
32	Nguyễn Thị Quỳnh Mai		"	361499884; Ngày cấp 18/04/2013; Nơi cấp: CA thành phố Cần Thơ.	Tp Cần Thơ.				
33	Bùi Thị Xuân Tân		"	101165342 ; Ngày cấp 11/05/2009, Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh.	Hạ Long, Quảng Ninh.				
34	Trần Bá Linh		"	100616939 ; Ngày cấp 04/12/2004, Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh.	Hạ Long, Quảng Ninh.				
35	**Lê Viết Sự**	1168000840	**TV HĐQT - PGĐ**	100735942; Cấp ngày 21/03/2013. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 3 Khu Hai Giếng, Phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
36	Dương Thị Thanh Thủy	-	Nhân viên	100567756; cấp ngày 15/08/2014. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 3 Khu Hai Giếng, Phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
37	Dương Văn Bích		Không	100688641; cấp ngày 15/04/2010. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 3 Khu Hai Giếng, Phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
38	Nguyễn Thị Oanh		"	012825150; cấp ngày 1/9/2005; Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Xóm 4, Thôn Văn Quán, Văn Khê, Mê Linh, TP Hà Nội.				
39	Lê Việt Anh		"	101101855; cấp ngày 1/04/2011. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Sinh viên - Học viện tài chính Hà Nội.				
40	Lê Viết Toàn		"	Còn nhỏ	Học sinh - Cẩm phả, Quảng Ninh.				

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mố qua hệ li qua vớ công
41	Lê Viết Thành		"	135187900; Cấp ngày 17/3/2001; Nơi cấp: Công an Tỉnh Vĩnh Phúc.	Xóm 4, Thôn Văn Quán, Văn Khê, Mê Linh,TP Hà Nội.				
42	Hoàng Thị Hạnh		"	010985145; Cấp ngày 17/11/2011. Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Xóm 4, Thôn Văn Quán, Văn Khê, Mê Linh , TP Hà Nội.				
43	Lê Viết Tâm		"	010426951; Cấp ngày 14/10/1978; Nơi cấp: CA Tỉnh Vĩnh Phú.	Xóm 4, Thôn văn Quán, Văn Khê, Mê Linh, TP Hà Nội.				
44	Lê Thị Lý		"	012658054; cấp ngày 11/11/2003, Nơi cấp:CA TP Hà Nội.	Tổ 7 thị trấn Đông Anh TP Hà Nội.				
45	Lê Ngọc Tuấn		"	001051001951; cấp ngày 25/5/2016. Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Tổ 7 thị trấn Đông Anh TP Hà Nội.				
46	Lê Thị Lịch		"	010986718; cấp ngày 15/10/2009. Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng TP Hà Nội.				
47	Nguyễn Phú Huân		"	013165422; cấp ngày 10/3/2009. Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng TP Hà Nội.				
48	Lê Thị Thiệp		"	0125825151; cấp ngày 1/9/2003, Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng TP Hà Nội.				
49	Nguyễn Đức Minh		"	111347086; cấp ngày 11/4/2006, Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng TP Hà Nội.				
50	**Nguyễn Anh Chung**		**TV HĐQT**	017368662 cấp ngày 07/4/2012, Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Số nhà C7, chung cư Sông Đà 2, quận Hà Đông , Hà Nội				
51	Đặng Thanh Xuân		Không	101073553 cấp ngày 03/4/2007, Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh.	Số nhà C7, chung cư Sông Đà 2, quận Hà Đông , Hà Nội				
52	Nguyễn Đặng Minh Anh		"	Chưa có	Số nhà C7, chung cư Sông Đà 2, quận Hà Đông , Hà Nội				
53	Nguyễn Tất Cược		"	100146067 cấp ngày 14/4/2005, nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh	Số nhà 147, ngõ 2, Phường Định Công Thượng, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội				

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mố qua hệ li qua với công
54	Phí Thị Lan		"	100146064 cấp ngày 26/7/2008, nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh	Số nhà 147, ngõ 2, Phường Định Công Thượng, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội				
55	Nguyễn Anh Chiến		"	013266152 cấp ngày 06/3/2010, nơi cấp: CA TP Hà Nội	Số nhà 147, ngõ 2, Phường Định Công Thượng, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội				
56	Bùi Thị Mai Hương		"	013236304 cấp ngày 17/10/2009, nơi cấp: CA TP Hà Nội	Số nhà 147, ngõ 2, Phường Định Công Thượng, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội				
57	Nguyễn Thị Hường		"	100411375 ngày cấp 01/11/2008, nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh	Tổ 4, khu 6, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				
58	Đặng Hồng Lăng		"	100567933 ngày cấp 15/01/2004, nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh	Tổ 4, khu 6, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				
59	**Tăng Bá Khang**		**Phó Giám đốc**	101010558; Ngày cấp: 05/8/2010 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 4 khu Cao Sơn 2 phường cẩm sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
60	Thái Thị Thoa		Không	100783569 cấp ngày 11/10/1999, . Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 4 khu Cao Sơn 2 phường cẩm sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
61	Tăng Bá Khải		"	Chưa có	Tổ 4 khu Cao Sơn 2 phường cẩm sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
62	Tăng Đức Hà		"	Chưa có	Tổ 4 khu Cao Sơn 2 phường cẩm sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
63	Tăng Bá Tùng		"	142350988; Ngày cấp: 06/06/2008; Nơi cấp: CA Hải Dương.	32/310 Điện Biên Phủ, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương.				
64	Nguyễn Thị Lý		"	140571935; Ngày cấp: 04/07/2012; Nơi cấp: CA Hải Dương.	32/310 Điện Biên Phủ, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương.				
65	Tăng Bá Huy		"	101041198 cấp ngày 24/5/2006 . Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Khu Cao sơn 2 phường Cẩm sơn, tp Cẩm Phả QN.				
66	Vũ Thị Nha		"	022160000409 cấp ngày 11/6/2016. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Khu Cao sơn 2 phường Cẩm sơn Cẩm Phả QN.				

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mố qua hệ liê qua với công
67	Tăng Thị Hùy		"	030161000146; Ngày cấp: 23/02/2016; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà,tỉnh Hải Dương.				
68	Nguyễn Phúc Toản		"	030057000582; Ngày cấp: 29/01/2016; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà,tỉnh Hải Dương.				
69	Tăng Bá Hoài		"	141158880; Ngày cấp: 04/5/2013; Nơi cấp: CA Hải Dương.	Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà,tỉnh Hải Dương.				
70	Phạm Thị Thao		"	141109981; Ngày cấp: 27/12/2011; Nơi cấp: CA Hải Dương.	Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà,tỉnh Hải Dương.				
71	Tăng Thị Hệ		"	141434936; Ngày cấp: 06/11/1986; Nơi cấp: CA Hải Dương.	Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà,tỉnh Hải Dương.				
72	Nguyễn Thế Thành		"	030070000218;Ngày cấp: 17/9/2015; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà,tỉnh Hải Dương.				
73	**Phạm Thu Hương**		**Kế toán trưởng**	100644630; Ngày cấp: 26/8/2010: Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 1 Khu Tân Lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
74	Phạm Văn Trúc		Không	100008840; Ngày cấp: 28/8/2010: Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 6 Khu Hai Giếng 1, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh				
75	Vương Thị Thanh		"	100001584; Ngày cấp: 11/4/2007: Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 6 Khu Hai Giếng 1, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh				
76	Lê Hồng Vinh		"	100502104; Ngày cấp: 31/5/2012: Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 1 Khu Tân Lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh				
77	Lê Phạm Hồng Hiển		"	101246886; Ngày cấp: 04/8/2014: Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 1 Khu Tân Lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh				
78	Lê Thu Huyền		"	Chưa có	Tổ 1 Khu Tân Lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh				
79	Phạm Hải Hà		Nhân viên	100636334; Ngày cấp: 07/1/2009; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 3 Khu Tân Lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh				

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mố quan hệ liê quan với công
80	Phạm Ngọc Huy	1168001066	Không	100632163; Ngày cấp: 16/8/2014; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 3 Khu Tân Lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.				
81	**Hoàng Mạnh Hùng**		**Trưởng BKS**	100540694; Ngày cấp: 16/10/2012 ; Nơi cấp: Công an Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả.				
82	Phạm Thị Thanh Phương		Không	100484268; Ngày cấp: 09/02/2005 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả.				
83	Hoàng Lê Minh		"	022095000204;Ngày cấp:28/8/2015 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả.				
84	Hoàng Anh Thư		"	101 249 721; Ngày cấp: 02/6/2014 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả.				
85	Hoàng Văn Huyến		"	025 198 739; Ngày cấp: 10/9/2009 ; Nơi cấp: CA TP HCM.	Xóm Văn chúc - Thị trấn Phú Thái - Kim Thành - Hải Dương.				
86	Hoàng Thu Hồng		"	140 062 215; Ngày cấp: 11/5/2007 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Hải Dương .	Hữu Lộc - Văn An - Chí Linh - Hải Dương				
87	Vũ Văn Hạp		"	040 201 704; Ngày cấp: 11/5/2007 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Hải Dương .	Hữu Lộc - Văn An - Chí Linh - Hải Dương				
88	Hoàng Thu Hà		"	100 540 694; Ngày cấp: 16/10/2012 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Khu 1 - Cẩm Thành - Cẩm Phả - Quảng Ninh.				
89	Hoàng Văn Hòa		"	100366266; Ngày cấp: 08/3/2010 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Khu 1 - Cẩm Thành - Cẩm Phả - Quảng Ninh				
90	Hoàng Văn Huy		"	02386059; Ngày cấp: 22/11/2014 ; Nơi cấp: CA TP HCM.	Phường Cầu Kho - Đường Trần Hưng Đạo - Quận I - TP Hồ Chí Minh.				
91	Lê Thị Phong		"	021609434 ; Ngày cấp: 11/12/2012 ; Nơi cấp: CA TP HCM.	Phường Cầu Kho - Đường Trần Hưng Đạo - Quận I - TP Hồ Chí Minh.				
92	Hoàng Thu Hằng		"	100695400 ; Ngày cấp: 27/5/2015 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 2 - Cẩm Thủy - Cẩm Phả - Quảng Ninh.				
93	Phạm Khắc Hiếu		"	100099501 ; Ngày cấp: 17/6/2010 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 56 - Cẩm Thủy - Cẩm Phả - Quảng Ninh.				

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mố quan hệ liê quan với công
94	Hoàng Duy Hưng		"	100769613; Ngày cấp: 13/4/2015 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 3 - Khu Trần Hưng Đạo - Cẩm Thạch - Cẩm Phả - Quảng Ninh.				
95	Nguyễn Thị Hồng		"	030170000089; Ngày cấp: 27/7/2015 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 3 - Khu Trần Hưng Đạo - Cẩm Thạch - Cẩm Phả - Quảng Ninh.				
96	Hoàng Thị Thanh Huyền		"	023502117; Ngày cấp: 15/12/2010 ; Nơi cấp: CA TP HCM.	Phường Cầu Kho - Đường Trần Hưng Đạo - Quận I - TP Hồ Chí Minh.				
97	**Nguyễn Thị Thu Hiền**		**TV BKS**	100502499; Ngày cấp: 01/11/2004 ; Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 7 khu phố Đập Nước 1 phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.				
98	Nguyễn Thị Phương		Không	034145000748 ngày cấp 01/02/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & QLQG về dân cư	Tổ 4, khu phố Tân Lập 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				
99	Đoàn Thảo Ngọc		"	101193334 ngày cấp 08/4/2010; Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Tổ 7, khu phố Đập Nước 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				
100	Đoàn Ngọc Hà		"	Chưa có	Tổ 7, khu phố Đập Nước 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				
101	Nguyễn Thị Phượng		"	100478955 ngày cấp 18/11/2004; Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Tổ 4, khu phố Tân Lập 6, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				
102	Nguyễn Thị Bích Thảo		"	100636360 ngày cấp 21/11/2011; Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Tổ 5, khu Nam Thạch A phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				
103	Nguyễn Khánh Thiện		"	022080000880 ngày 24/5/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & QLQG về dân cư	Tổ 7, khu phố Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công
104	Đoàn Trung Tín		"	100502722 ngày cấp 15/11/2004; Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Tổ 4, khu phố Tân Lập 6, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				
105	Phan Văn Thụ		"	100864364 ngày cấp 07/3/2011; Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Tổ 5, khu Nam Thạch A phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				
106	Trần Thị Huệ		"	022180000883 ngày 24/5/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & QLQG về dân cư	Tổ 7, khu phố Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				
107	**Chu Thị Việt Trung**		**TV BKS**	100629605; Ngày cấp: 15/12/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 6 Khu Đập nước I, phường Cẩm thủy , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.				
108	Bùi Văn Thao		Không	100603795; Ngày cấp: 24/07/2014; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 6 Khu Đập nước I, phường Cẩm thủy , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.				
109	Mai Thị Lan		"	100399948; Ngày cấp: 08/08/2000; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 6 Khu Đập nước I, phường Cẩm thủy , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.				
110	Bùi Trà My		"	101249465; Ngày cấp: 17/10/2012; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 6 Khu Đập nước I, phường Cẩm thủy , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.				
111	Bùi Bảo Thy		"	Còn nhỏ	Tổ 6 Khu Đập nước I, phường Cẩm thủy , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.				
112	Bùi Phúc An Hưng		"	Còn nhỏ	Tổ 6 Khu Đập nước I, phường Cẩm thủy , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.				
113	Chu Thị Việt Nga		Nhân viên	100502627; Ngày cấp: 28/12/2004; Nơi cấp: Công an Tỉnh Quảng Ninh.	tổ 6, khu7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh.				

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công
114	Chu Thị Mai Ngân		Không	013065131; Ngày cấp: 10/01/2009; Nơi cấp: Công an Hà Nội.	A13D7 Khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.				
115	Nguyễn Hoàng Anh		"	100572311; Ngày cấp: 21/01/2010; Nơi cấp: Công an Tỉnh Quảng Ninh.	tổ 6, khu7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh.				
116	Vũ Anh Tú		"	013028306; Ngày cấp: 14/12/2007; Nơi cấp: Công an Hà Nội.	A13D7 Khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.				
117	**Trần Tiến Thành**		**Người phụ trách quản trị - Thư ký Cty - CB Công bố thông tin**	Số CCCD: 001086011139; Ngày cấp 22/9/2016; Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	03/03/2021			
118	Trần Văn Hạnh		Không	Số CCCD: 001057004211 Ngày cấp: 30/9/2015 Nơi cấp: Hà Nội	Thôn Triều Khúc, xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội				
119	Đỗ Thị Nga		"	Số CMND: 110525513 Ngày cấp: 10/6/2009 Nơi cấp: Hà Nội	Thôn Triều Khúc, xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội				
120	Bùi Thị Thùy Linh		"	Số CCCD: 022189004146 Ngày cấp: 29/5/2019 Nơi cấp: Quảng Ninh	Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.				
121	Trần Linh Nhi		"	Còn nhỏ	Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.				
122	Trần Thành Nam		"	Còn nhỏ	Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.				

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mố qua hệ liê qua với công
123	Trần Thị Xuân		"	Số CMND: 111919445 Ngày cấp: 08/05/2010 Nơi cấp: Hà Nội	Thị trấn Tế Tiêu, xã Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội				
124	Trần Thị Ngân		"	Số CCCD: 001191025219 Ngày cấp: 21/07/2020 Nơi cấp: Hà Nội	Thôn Triều Khúc, xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội				
125	Bùi Quốc Hùng		Phó QĐ	Số CCCD: 0022064001568 Ngày cấp: 07/05/2018 Nơi cấp: Quảng Ninh	Tổ 4, khu Tân Lập 6, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.				
126	Bùi Thúy Miền		Không	Số CCCD: 033165002059 Ngày cấp: 15/08/2018 Nơi cấp: Quảng Ninh	Tổ 4, khu Tân Lập 6, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.				
127	Bùi Quốc Việt Anh		"	Số CCCD: 022201001032 Ngày cấp: 19/09/2016 Nơi cấp: Quảng Ninh	Tổ 4, khu Tân Lập 6, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.				

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN
(kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	**Nguyễn Văn Tứ**		**Chủ tịch HĐQT**	0310064004605 Cấp ngày 23/01/2018, Nơi cấp:	Tổ 14, khu 3, Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	-	
2	Nguyễn Thị Hòa		Không	100504080 Cấp ngày 23/06/2005, Nơi cấp: Quảng Ninh	Tổ 14, khu 3, Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	-	
3	Nguyễn Thùy Anh		"	101071423 Cấp ngày 12/06/2007,Nơi cấp tại Quảng Ninh	Lô16 Thư Chung 2, Đằng Lâm Quận Hải An-Hải Phòng	-	
4	Nguyễn Thùy Dung			101165023 Cấp ngày 07/04/2009,Nơi cấp tại Quảng Ninh	Chung cư IPH 241 Xuân Thủy Cầu giấy Hà Nội.	-	
5	**Phạm Minh Tuấn**		**TV HĐQT - GĐ Công ty**	013434936; Cấp ngày 25/6/2011; Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	TBT16B6-06, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	1.312	0,028
6	Phạm Thị Quyên		Không	013434937;cấp ngày 25/6/2011; Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	TBT16B6-06, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	-	-
7	Phạm Hoàng Huy		"	013434934; Cấp ngày 25/6/2011;Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	TBT16B6-06, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	-	-
8	Phạm Huy Hoàng		"	013434935; Cấp ngày 25/6/2011;Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	TBT16B6-06, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	-	-
9	Nguyễn Thị Ninh		"	100001954; Cấp ngày 5/3/2009; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 32A Cẩm Trung, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.	-	-
10	Phạm Quốc Thắng		"	100563109; Cấp ngày 21/04/2005; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 32A Cẩm Trung, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.	-	-
11	Đặng Thị Liên		"	101179016; Cấp ngày 13/05/2009; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 32A Cẩm Trung, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.	-	-
12	Phạm Thị Ngọc Hương		"	100717144; Cấp ngày 31/12/2013; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 1, khu 2, Cẩm Trung, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.	-	-

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
13	Nguyễn Khắc Tiệp		"	100537976; Cấp ngày 14/09/2009; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 32A Cẩm Trung,TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.	-	-
14	Phạm Thị Minh Cẩm		"	100420150; Cấp ngày 13/12/2012; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 4, khu 2A, TP.Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh.	-	-
15	Phạm Quốc Cường		"	100397057; Cấp ngày 28/07/2005; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Phường Cẩm Trung, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.	-	-
16	Nguyễn Thị Thanh Hương		"	100449458; Cấp ngày 08/06/2009; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 27,P.Cẩm Trung, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.	-	-
17	Phạm Quốc Việt Trung		"	10052038; Cấp ngày 16/12/2004; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 11, khu 1, phường Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh.	-	-
18	Cao Thị Thủy		"	100673597; Cấp ngày 28/3/2010; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 11, khu 1, phường Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh.	-	-
19	**Bùi Xuân Hạnh**		**TV HĐQT - PGĐ**	100653284 ; Ngày cấp 14/05/2009, Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh.	Số 20B2 - Tổ 16 - Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội	14.107	0,30
20	Mạc Thị Nhung	041C075442	Không	013455331; Ngày cấp 02/8/2011; Nơi cấp: CATP Hà Nội	Số 20B2 - Tổ 16 - Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội	28.920	0,62
21	Bùi Quốc Dũng		"	013585304 ; Ngày cấp 21/09/2012, Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Số 20B2 - Tổ 16 - Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội	25.225	0,54
22	Bùi Quốc Trung		"	Còn nhỏ	Số 20B2 - Tổ 16 - Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội	-	-
23	Bùi Hoàn Châu		"	35010697; Ngày cấp 20/09/1978, Nơi cấp: CA tỉnh An Giang.	Châu Phú, An Giang.	-	-
24	Trần Kim Hà		"	351025149; Ngày cấp 29/5/2012; Nơi cấp; CA tỉnh An Giang.	Châu Phú, An Giang.	-	-
25	Bùi Hồng Chương		"	183065707 ; Ngày cấp 06/03/2009, Nơi cấp: CA tỉnh Hà Tĩnh.	Đức Thọ, Hà Tĩnh.	-	-
26	Nguyễn Thị Thắm		"	183128891; Ngày 05/9/1996; Nơi cấp CA Hà Tĩnh.	Đức Thọ, Hà Tĩnh.	-	-
27	Bùi Xuân Phúc		"	362141723 ; Ngày cấp 09/04/2003, Nơi cấp: CA thành phố Cần Thơ.	Châu Thành A, Hậu Giang.	-	-
28	Nguyễn Hoài Thúy Hằng		"	363695888; Ngày cấp 28/7/2008; Nơi cấp CA Tỉnh Hậu Giang.	Châu Thành A, Hậu Giang.	-	-

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
29	Bùi Xuân Thanh		"	24621087; Ngày cấp 27/09/2006, Nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh.	Quận Tân Bình - Hồ Chí Minh.	-	-
30	Bùi Thị Ngọc Hồi		"	024621211; Ngày cấp 29/9/2006; Nơi cấp Hồ Chí Minh.	Quận Tân Bình - Hồ Chí Minh.	-	-
31	Bùi Xuân Minh		"	362369339 ; Ngày cấp 26/11/2008, Nơi cấp: CA thành phố Cần Thơ.	Tp Cần Thơ.	-	-
32	Nguyễn Thị Quỳnh Mai		"	361499884; Ngày cấp 18/04/2013; Nơi cấp: CA thành phố Cần Thơ.	Tp Cần Thơ.	-	-
33	Bùi Thị Xuân Tân		"	101165342 ; Ngày cấp 11/05/2009, Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh.	Hạ Long, Quảng Ninh.	-	-
34	Trần Bá Linh		"	100616939 ; Ngày cấp 04/12/2004, Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh.	Hạ Long, Quảng Ninh.	-	-
35	**Lê Viết Sự**	**1168000840**	**TV HĐQT - PGĐ**	100735942; Cấp ngày 21/03/2013. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 3 Khu Hai Giếng, Phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.	12.755	0,272
36	Dương Thị Thanh Thủy	-	Nhân viên	100567756; cấp ngày 15/08/2014. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 3 Khu Hai Giếng, Phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.	1.457	0,031
37	Dương Văn Bích		Không	100688641; cấp ngày 15/04/2010. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 3 Khu Hai Giếng, Phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.	15.014	0,320
38	Nguyễn Thị Oanh		'	012825150; cấp ngày 1/9/2005; Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Xóm 4, Thôn Văn Quán, Văn Khê, Mê Linh, TP Hà Nội.	-	-
39	Lê Việt Anh		'	101101855; cấp ngày 1/04/2011. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Sinh viên - Học viện tài chính Hà Nội.	-	-
40	Lê Viết Toàn		'	Còn nhỏ	Học sinh - Cẩm phả, Quảng Ninh.	-	-
41	Lê Viết Thành		'	135187900; Cấp ngày 17/3/2001; Nơi cấp: Công an Tỉnh Vĩnh Phúc.	Xóm 4, Thôn Văn Quán, Văn Khê, Mê Linh,TP Hà Nội.	-	-
42	Hoàng Thị Hạnh		'	010985145; Cấp ngày 17/11/2011. Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Xóm 4, Thôn Văn Quán, Văn Khê, Mê Linh , TP Hà Nội.	-	-
43	Lê Viết Tâm		'	010426951; Cấp ngày 14/10/1978; Nơi cấp: CA Tỉnh Vĩnh Phú.	Xóm 4, Thôn văn Quán, Văn Khê, Mê Linh, TP Hà Nội.	-	-
44	Lê Thị Lý		'	012658054; cấp ngày 11/11/2003, Nơi cấp:CA TP Hà Nội.	Tổ 7 thị trấn Đông Anh TP Hà Nội.	-	-

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
45	Lê Ngọc Tuấn		'	001051001951; cấp ngày 25/5/2016. Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Tổ 7 thị trấn Đông Anh TP Hà Nội.	-	-
46	Lê Thị Lịch		'	010986718; cấp ngày 15/10/2009. Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng TP Hà Nội.	-	-
47	Nguyễn Phú Huân		'	013165422; cấp ngày 10/3/2009. Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng TP Hà Nội.	-	-
48	Lê Thị Thiệp		'	0125825151; cấp ngày 1/9/2003, Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng TP Hà Nội.	-	-
49	Nguyễn Đức Minh		'	111347086; cấp ngày 11/4/2006, Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng TP Hà Nội.	-	-
50	**Nguyễn Anh Chung**		**TV HĐQT**	017368662 cấp ngày 07/4/2012, Nơi cấp: CA TP Hà Nội.	Số nhà C7, chung cư Sông Đà 2, quận Hà Đông , Hà Nội	-	-
51	Đặng Thanh Xuân		Không	101073553 cấp ngày 03/4/2007, Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh.	Số nhà C7, chung cư Sông Đà 2, quận Hà Đông , Hà Nội	-	-
52	Nguyễn Đặng Minh Anh		'	Chưa có	Số nhà C7, chung cư Sông Đà 2, quận Hà Đông , Hà Nội	-	-
53	Nguyễn Tất Cược		'	100146067 cấp ngày 14/4/2005, nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh	Số nhà 147, ngõ 2, Phường Định Công Thượng, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	-	-
54	Phí Thị Lan		'	100146064 cấp ngày 26/7/2008, nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh	Số nhà 147, ngõ 2, Phường Định Công Thượng, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	-	-
55	Nguyễn Anh Chiến		'	013266152 cấp ngày 06/3/2010, nơi cấp: CA TP Hà Nội	Số nhà 147, ngõ 2, Phường Định Công Thượng, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	-	-
56	Bùi Thị Mai Hương		'	013236304 cấp ngày 17/10/2009, nơi cấp: CA TP Hà Nội	Số nhà 147, ngõ 2, Phường Định Công Thượng, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	-	-
57	Nguyễn Thị Hường		'	100411375 ngày cấp 01/11/2008, nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh	Tổ 4, khu 6, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	6.195	0,132

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
58	Đặng Hồng Lăng		'	100567933 ngày cấp 15/01/2004, nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh	Tổ 4, khu 6, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1.822	0,039
59	**Tăng Bá Khang**		**Phó Giám đốc**	101010558; Ngày cấp: 05/8/2010 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 4 khu Cao Sơn 2 phường cẩm sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.	9.911	0,211
60	Thái Thị Thoa		Không	100783569 cấp ngày 11/10/1999, . Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 4 khu Cao Sơn 2 phường cẩm sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.	-	-
61	Tăng Bá Khải		'	Chưa có	Tổ 4 khu Cao Sơn 2 phường cẩm sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.	-	-
62	Tăng Đức Hà		'	Chưa có	Tổ 4 khu Cao Sơn 2 phường cẩm sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.	-	-
63	Tăng Bá Tùng		'	142350988; Ngày cấp: 06/06/2008; Nơi cấp: CA Hải Dương.	32/310 Điện Biên Phủ, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	-	-
64	Nguyễn Thị Lý		'	140571935; Ngày cấp: 04/07/2012; Nơi cấp: CA Hải Dương.	32/310 Điện Biên Phủ, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	-	-
65	Tăng Bá Huy		'	101041198 cấp ngày 24/5/2006 . Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Khu Cao sơn 2 phường Cẩm sơn, tp Cẩm Phả QN.	-	-
66	Vũ Thị Nha		'	022160000409 cấp ngày 11/6/2016. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Khu Cao sơn 2 phường Cẩm sơn Cẩm Phả QN.	-	-
67	Tăng Thị Hùy		'	030161000146; Ngày cấp: 23/02/2016; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà,tỉnh Hải Dương.	-	-
68	Nguyễn Phúc Toản		'	030057000582; Ngày cấp: 29/01/2016; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà,tỉnh Hải Dương.	-	-
69	Tăng Bá Hoài		'	141158880; Ngày cấp: 04/5/2013; Nơi cấp: CA Hải Dương.	Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà,tỉnh Hải Dương.	-	-
70	Phạm Thị Thao		'	141109981; Ngày cấp: 27/12/2011; Nơi cấp: CA Hải Dương.	Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà,tỉnh Hải Dương.	-	-
71	Tăng Thị Hệ		'	141434936; Ngày cấp: 06/11/1986; Nơi cấp: CA Hải Dương.	Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà,tỉnh Hải Dương.	-	-

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
72	Nguyễn Thế Thành		'	030070000218;Ngày cấp: 17/9/2015; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà,tỉnh Hải Dương.	-	-
73	**Phạm Thu Hương**		**Kế toán trưởng**	100644630; Ngày cấp: 26/8/2010: Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 1 Khu Tân Lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.	22.594	0,481
74	Phạm Văn Trúc		Không	100008840; Ngày cấp: 28/8/2010: Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 6 Khu Hai Giếng 1, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	-	-
75	Vương Thị Thanh		'	100001584; Ngày cấp: 11/4/2007: Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 6 Khu Hai Giếng 1, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	-	-
76	Lê Hồng Vinh		'	100502104; Ngày cấp: 31/5/2012: Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 1 Khu Tân Lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	-	-
77	Lê Phạm Hồng Hiển		'	101246886; Ngày cấp: 04/8/2014: Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 1 Khu Tân Lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	-	-
78	Lê Thu Huyền		'	Chưa có	Tổ 1 Khu Tân Lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	-	-
79	Phạm Hải Hà		Nhân viên	100636334; Ngày cấp: 07/1/2009; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 3 Khu Tân Lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	437	0,009
80	Phạm Ngọc Huy	1168001066	Không	100632163; Ngày cấp: 16/8/2014; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.	Tổ 3 Khu Tân Lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.	25.115	0,535
81	**Hoàng Mạnh Hùng**		**Trưởng BKS**	100540694; Ngày cấp: 16/10/2012 ; Nơi cấp: Công an Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả.	-	-
82	Phạm Thị Thanh Phương		Không	100484268; Ngày cấp: 09/02/2005 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả.	-	-
83	Hoàng Lê Minh		'	022095000204;Ngày cấp:28/8/2015 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả.	-	-
84	Hoàng Anh Thư		'	101 249 721; Ngày cấp: 02/6/2014 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả.	-	-
85	Hoàng Văn Huyến		'	025 198 739; Ngày cấp: 10/9/2009 ; Nơi cấp: CA TP HCM.	Xóm Văn chúc - Thị trấn Phú Thái - Kim Thành - Hải Dương.	-	-
86	Hoàng Thu Hồng		'	140 062 215; Ngày cấp: 11/5/2007 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Hải Dương .	Hữu Lộc - Văn An - Chí Linh - Hải Dương	-	-

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
87	Vũ Văn Hạp		'	040 201 704; Ngày cấp: 11/5/2007 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Hải Dương .	Hữu Lộc - Văn An - Chí Linh - Hải Dương	-	-
88	Hoàng Thu Hà		'	100 540 694; Ngày cấp: 16/10/2012 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Khu 1 - Cẩm Thành - Cẩm Phả - Quảng Ninh.	-	-
89	Hoàng Văn Hòa		'	100366266; Ngày cấp: 08/3/2010 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Khu 1 - Cẩm Thành - Cẩm Phả - Quảng Ninh	-	-
90	Hoàng Văn Huy		'	02386059; Ngày cấp: 22/11/2014 ; Nơi cấp: CA TP HCM.	Phường Cầu Kho - Đường Trần Hưng Đạo - Quận I - TP Hồ Chí Minh.	-	-
91	Lê Thị Phong		'	021609434 ; Ngày cấp: 11/12/2012 ; Nơi cấp: CA TP HCM.	Phường Cầu Kho - Đường Trần Hưng Đạo - Quận I - TP Hồ Chí Minh.	-	-
92	Hoàng Thu Hằng		'	100695400 ; Ngày cấp: 27/5/2015 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 2 - Cẩm Thủy - Cẩm Phả - Quảng Ninh.	-	-
93	Phạm Khắc Hiếu		'	100099501 ; Ngày cấp: 17/6/2010 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 56 - Cẩm Thủy - Cẩm Phả - Quảng Ninh.	-	-
94	Hoàng Duy Hưng		'	100769613; Ngày cấp: 13/4/2015 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 3 - Khu Trần Hưng Đạo - Cẩm Thạch - Cẩm Phả - Quảng Ninh.	-	-
95	Nguyễn Thị Hồng		'	030170000089; Ngày cấp: 27/7/2015 ; Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 3 - Khu Trần Hưng Đạo - Cẩm Thạch - Cẩm Phả - Quảng Ninh.	-	-
96	Hoàng Thị Thanh Huyền		'	023502117; Ngày cấp: 15/12/2010 ; Nơi cấp: CA TP HCM.	Phường Cầu Kho - Đường Trần Hưng Đạo - Quận I - TP Hồ Chí Minh.	-	-
97	**Nguyễn Thị Thu Hiền**		**TVBKS**	100502499; Ngày cấp: 01/11/2004 ; Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 7 khu phố Đập Nước 1 phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	874	0,019
98	Nguyễn Thị Phương		Không	034145000748 ngày cấp 01/02/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & QLQG về dân cư	Tổ 4, khu phố Tân Lập 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	-	-

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
99	Đoàn Thảo Ngọc		"	101193334 ngày cấp 08/4/2010; Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Tổ 7, khu phố Đập Nước 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	-	-
100	Đoàn Ngọc Hà		"	Chưa có	Tổ 7, khu phố Đập Nước 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	-	-
101	Nguyễn Thị Phượng		"	100478955 ngày cấp 18/11/2004; Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Tổ 4, khu phố Tân Lập 6, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1.093	0,023
102	Nguyễn Thị Bích Thảo		"	100636360 ngày cấp 21/11/2011; Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Tổ 5, khu Nam Thạch A phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	-	-
103	Nguyễn Khánh Thiện		"	022080000880 ngày 24/5/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & QLQG về dân cư	Tổ 7, khu phố Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	-	-
104	Đoàn Trung Tín		"	100502722 ngày cấp 15/11/2004; Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Tổ 4, khu phố Tân Lập 6, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1.603	0,034
105	Phan Văn Thụ		"	100864364 ngày cấp 07/3/2011; Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Tổ 5, khu Nam Thạch A phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	-	-
106	Trần Thị Huệ		"	022180000883 ngày 24/5/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & QLQG về dân cư	Tổ 7, khu phố Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	-	-
107	**Chu Thị Việt Trung**		**TVBKS**	100629605; Ngày cấp: 15/12/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 6 Khu Đập nước I, phường Cẩm thủy , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	874	0,019
108	Bùi Văn Thao		Không	100603795; Ngày cấp: 24/07/2014; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 6 Khu Đập nước I, phường Cẩm thủy , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	-	-
109	Mai Thị Lan		'	100399948; Ngày cấp: 08/08/2000; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 6 Khu Đập nước I, phường Cẩm thủy , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	-	-

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
110	Bùi Trà My		'	101249465; Ngày cấp: 17/10/2012; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 6 Khu Đập nước I, phường Cẩm thủy , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	-	-
111	Bùi Bảo Thy		'	Còn nhỏ	Tổ 6 Khu Đập nước I, phường Cẩm thủy , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	-	-
112	Bùi Phúc An Hưng		'	Còn nhỏ	Tổ 6 Khu Đập nước I, phường Cẩm thủy , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	-	-
113	Chu Thị Việt Nga		Nhân viên	100502627; Ngày cấp: 28/12/2004; Nơi cấp: Công an Tỉnh Quảng Ninh.	tổ 6, khu7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh.	1.093	0,023
114	Chu Thị Mai Ngân		'	013065131; Ngày cấp: 10/01/2009; Nơi cấp: Công an Hà Nội.	A13D7 Khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.	-	-
115	Nguyễn Hoàng Anh		'	100572311; Ngày cấp: 21/01/2010; Nơi cấp: Công an Tỉnh Quảng Ninh.	tổ 6, khu7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh.	-	-
116	Vũ Anh Tú		'	013028306; Ngày cấp: 14/12/2007; Nơi cấp: Công an Hà Nội.	A13D7 Khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.	-	-
117	**Trần Tiến Thành**		**Người phụ trách quản trị - Thư ký Cty - CB Công bố thông tin**	Số CCCD: 001086011139; Ngày cấp 22/9/2016; Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh.	Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	-	-
118	Trần Văn Hạnh		Không	Số CCCD: 001057004211 Ngày cấp: 30/9/2015 Nơi cấp: Hà Nội	Thôn Triều Khúc, xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	-	-
119	Đỗ Thị Nga		"	Số CMND: 110525513 Ngày cấp: 10/6/2009 Nơi cấp: Hà Nội	Thôn Triều Khúc, xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	-	-
120	Bùi Thị Thùy Linh		"	Số CCCD: 022189004146 Ngày cấp: 29/5/2019 Nơi cấp: Quảng Ninh	Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	-	-

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
121	Trần Linh Nhi		"	Còn nhỏ	Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	-	-
122	Trần Thành Nam		"	Còn nhỏ	Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	-	-
123	Trần Thị Xuân		"	Số CMND: 111919445 Ngày cấp: 08/05/2010 Nơi cấp: Hà Nội	Thị trấn Tế Tiêu, xã Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	-	-
124	Trần Thị Ngân		"	Số CCCD: 001191025219 Ngày cấp: 21/07/2020 Nơi cấp: Hà Nội	Thôn Triều Khúc, xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	-	-
125	Bùi Quốc Hùng		Phó QĐ	Số CCCD: 0022064001568 Ngày cấp: 07/05/2018 Nơi cấp: Quảng Ninh	Tổ 4, khu Tân Lập 6, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	1.822	-
126	Bùi Thúy Miền		Không	Số CCCD: 033165002059 Ngày cấp: 15/08/2018 Nơi cấp: Quảng Ninh	Tổ 4, khu Tân Lập 6, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	1.749	-
127	Bùi Quốc Việt Anh		"	Số CCCD: 022201001032 Ngày cấp: 19/09/2016 Nơi cấp: Quảng Ninh	Tổ 4, khu Tân Lập 6, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	-	-